

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

T n c ng ty vi t b ng ti ng Vi t: C NG TY C PH N GI O D C VCC VI T NAM

Tên công ty vì lợi ích công chúng ngoài: VCC VIET NAM EDUCATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VCC EDU.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107487347

3. Ngày thành lập: 29/06/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

S 7, ng ch 90, ng 1194 ng L ng, Ph ng L ng Th ng, Qu n ng a, Thành
ph Hà N i, Vi t Nam

i n t h o i:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang ph c (tr trang ph c t da l ng th)	1410
2.	B n bu n chuy n doanh kh c ch a c ph n vào u Chi ti t: B n bu n ph li u may m c và giày d p	4669
3.	B n l kh c trong c c c a hàng kinh doanh t ng h p Chi ti t: B n l trong si u th , trung t m th ng m i	4719
4.	B n l m y vi t nh, thi t b ngo i vi, ph n m m và thi t b vi n th ng trong c c c a hàng chuy n doanh	4741
5.	B n l thi t b nghe nh n trong c c c a hàng chuy n doanh	4742
6.	B n l i n gia d ng, gi ng, t , bàn, gh và n i th t t ng t , n và b n i n, d ng gia nh kh c ch a c ph n vào u trong c c c a hàng chuy n doanh Chi ti t: B n l i n gia d ng, n và b n i n trong c c c a hàng chuy n doanh; B n l gi ng, t , bàn, gh và d ng n i th t t ng t trong c c c a hàng chuy n doanh; B n l d ng gia nh b ng g m, s , th y tính trong c c c a hàng chuyên doanh B n l nh c c trong c c c a hàng chuy n doanh ;	4759
7.	B n l s ch, b o, t p ch v n ph ng ph m trong c c c a hàng chuyên doanh	4761
8.	B n l thi t b , d ng c th d c, th thao trong c c c a hàng chuyên doanh	4763
9.	i l , m i gi i, u gi Chi ti t: i l	4610
10.	B n bu n v i, hàng may s n, giày d p	4641

11.	B n bu n d ng kh c cho gia nh Chi ti t: B n bu n vali, c p, t i, v , hàng da và gi da kh c; B n bu n n c hoa, hàng m ph m và ch ph m v sinh; B n bu n hàng g m, s , th y tính; B n bu n d ng c th d c, th thao; B n bu n i n gia d ng, n và b n i n; B n bu n gi ng, t , bàn gh và d ng n i th t t ng t ; B n bu n s ch, b o, t p ch , v n ph ng ph m;	4649
12.	B n bu n m y m c, thi t b và ph t ng m y kh c Chi ti t: B n bu n m y m c, thi t b và ph t ng m y v n ph ng (tr m y vi t nh và thi t b ngo i vi)	4659
13.	B n l hàng h a qua s d ng trong c c c a hàng chuy n doanh	4774
14.	B n l hàng d t, may s n, giầy d p l u ng ho c t i ch	4782
15.	Gi o d c m m non	8510
16.	Gi o d c ti u h c	8520
17.	Gi o d c trung h c c s và trung h c ph th ng	8531
18.	Gi o d c ngh nghi p	8532
19.	ào t o cao ng	8541
20.	ào t o i h c và sau i h c	8542
21.	Gi o d c th thao và gi i tr	8551
22.	Gi o d c v n ho ngh thu t	8552
23.	Gi o d c kh c ch a c ph n vào u Chi ti t: - Gi o d c kh ng x c nh theo c p t i c c trung t m ào t o b i d ng; - ào t o k n ng s ng - ào t o k n ng qu n l cho c c doanh nghi p trong n c và qu c t - C c d ch v d y k m(gia s); - C c trung t m d y h c c c c kho h c dành cho h c sinh y u k m; - D y ngo i ng và d y k n ng àm tho i; - D y c nhanh; - ào t o k n ng n i tr c c ng ch ng; - D y m y t nh.	8559
24.	D ch v h tr gi o d c	8560(Chính)
25.	Cho thu m y m c, thi t b và d ng h u h nh kh c Chi ti t: Cho thu m y m c, thi t b v n ph ng (k c m y vi tính)	7730

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

M nh gi c ph n: 100.000 VNĐ /C ph n

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	N NG TH TH	Th n Th ng, X Long S n, Huy n S n ng, T nh B c Giang, Vi t Nam	C ph n ph thông	900	90.000.000	1,000	121360026	
			T ng s	900	90.000.000	1,000		
2	N NG TH DUNG	Th n S n 1, X H u S n, Huy n S n ng, T nh B c Giang, Vi t Nam	C ph n ph thông	900	90.000.000	1,000	121946990	
			T ng s	900	90.000.000	1,000		
3	NGUY N V N THANH	Th n Th ng, X Long S n, Huy n S n ng, T nh B c Giang, Vi t Nam	T ng s	88.200	8.820.000.000	98,000	121409542	
			C ph n ph thông	88.200	8.820.000.000	98,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* H và t n: N NG TH DUNG

Gi i t nh: Nữ

Ch c danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1992

D n t c: Tày

Qu c t ch: Việt Nam

Lo i gi y t ch ng th c c nh n: Chứng minh nhân dân

S gi y ch ng th c c nh n: 121946990

Ngày c p: 19/06/2006

N i c p: Công an tỉnh Bắc Giang

N i ng k h kh u th ng tr : Thôn Sản 1, Xã Hữu Sản, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Ch hi n t i: Số 7 ngách 90, ngõ 1194, đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội